

## 深圳地下鉄 1 1 号線駅名 1/2

No	駅名	メモ
1	fú tián zhàn 福田站	
2	chē gōng miào zhàn 车公庙站	
3	hóng shù wān nán zhàn 红树湾南站	
4	hòu hǎi zhàn 后海站	
5	nán shān zhàn 南山站	
6	qián hǎi wān zhàn 前海湾站	
7	bǎo ān zhàn 宝安站	
8	bì hǎi wān zhàn 碧海湾站	
9	jī chǎng zhàn 机场站	
10	jī chǎng běi zhàn 机场北站	
11	fú yǒng zhàn 福永站	

## 深圳地下鉄 1 1 号線 駅名 2/2

No	駅名	メモ
12	qiáo tóu zhàn 桥头站	
13	táng wěi zhàn 塘尾站	
14	mǎ ān shān zhàn 马安山站	
15	shā jǐng zhàn 沙井站	
16	hòu tíng zhàn 后亭站	
17	sōng gǎng zhàn 松岗站	
18	bì tóu zhàn 碧头站	

